

NHỮNG YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2015-2016 là năm học giáo dục phổ thông (GDPT) đẩy nhanh tiến độ xây dựng chương trình (CT) và biên soạn sách giáo khoa (SGK) mới. CT GDPT sau năm 2015 được phát triển theo những yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện, vì thế khi xây dựng CT tất cả các môn học cần phải chú ý một số yêu cầu cơ bản đã đặt ra ở CT GDPT tổng thể.

1. Nhận thức rõ cơ hội và những thách thức của bối cảnh mới

So với các lần cải cách giáo dục và đổi mới CT, SGK trước đây, việc đổi mới CT và SGK lần này được tiến hành trong một bối cảnh có nhiều thuận lợi (cơ hội) nhưng cũng không ít khó khăn (thách thức). Bối cảnh ấy chi phối rất lớn đến các yêu cầu phát triển CT GDPT mới.

1.1. Một cơ hội có nhiều thuận lợi

Đất nước ổn định về chính trị, thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong 10 năm qua; Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 với yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, cùng với Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 là những tiền đề cơ bản để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam nói chung và đổi mới CT GDPT nói riêng.

Đảng, Nhà nước thường xuyên quan tâm đến giáo dục, liên tục đưa ra các định hướng và quyết sách nhằm đổi mới giáo dục, trong đó có việc phát triển CT, SGK GDPT. Chưa bao giờ sự nghiệp giáo dục, đào tạo lại được toàn xã hội đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển, mong muốn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục.

Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức phát triển mạnh làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các yếu tố cơ bản của CTGD, đổi mới quản lý giáo dục và xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của xã hội và cá nhân người học.

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu tạo cơ hội thuận lợi để nước ta tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình giáo dục, quản lý giáo dục hiện đại và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển giáo dục. Riêng với CT GDPT, chưa bao giờ chúng ta lại có điều kiện hết sức thuận lợi trong việc liên hệ, tiếp xúc, thu thập, xem xét, nghiên cứu CTGD của nhiều nước như thế; cũng chưa bao giờ lực lượng cán bộ, chuyên gia của ta có thể trực tiếp giao lưu, học hỏi, trao đổi với nhiều chuyên gia quốc tế về xây dựng, phát triển CTGDPT như trong giai đoạn này.

Xu hướng toàn cầu hóa đòi hỏi và tạo điều kiện cho giáo dục mỗi nước, trong đó có Việt Nam tuân thủ và cùng hướng đến những mục tiêu chung, những yêu cầu và xu thế đổi mới có lợi cho tất cả mọi người như: phát triển CT GDPT theo định hướng năng lực; tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS theo chuẩn quốc tế; xây dựng xã hội học tập cùng với các điều kiện bảo đảm học tập suốt đời; đại chúng hóa, đa dạng hóa, toàn cầu hóa, hội nhập và hợp

tác cùng với cạnh tranh quốc tế về giáo dục...

Nhân dân ta với truyền thống hiếu học, hết sức chăm lo và sẵn sàng đầu tư cho giáo dục, ngày càng quan tâm tới việc dạy và học trong nhà trường... Trình độ và kinh nghiệm phát triển CT GDPT của Việt Nam đã có nhiều tiến bộ. Qua mấy chục năm phát triển giáo dục - đào tạo, bước đầu chúng ta đã có một số kinh nghiệm tốt về xây dựng CT GDPT tuy chưa nhiều và mạnh nhưng đã hình thành được một đội ngũ chuyên gia về xây dựng, phát triển CT giáo dục.

1.2. Những thách thức không nhỏ

Bên cạnh các thuận lợi như vừa nêu trên, việc đổi mới CT GDPT hiện nay phải đối mặt với không ít khó khăn. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. CT GDPT phải được đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ ở tất cả mọi phương diện; hội nhập được với các nền giáo dục phát triển; trong khi nguồn lực Nhà nước và khả năng của phần đông gia đình đầu tư cho GD&ĐT, nhất là về tài chính còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục.

Sự đa dạng và khác biệt giữa các đối tượng người học, từ thể chất tới tinh thần, trí tuệ; từ mức thu nhập kinh tế tới điều kiện xã hội, học tập; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương... là một thách thức đối với việc xây dựng CT GDPT: làm thế nào để có một CT phù hợp với mọi đối tượng vốn rất khác nhau?

Chất lượng GV phổ thông không đồng đều, còn nhiều hạn chế trong nhận thức, trình độ khoa học cơ bản và đặc biệt là năng lực nghiệp vụ sư phạm. CT GDPT theo tinh thần phát triển năng lực và phẩm chất đòi hỏi mọi GV, cán bộ quản lý giáo dục các cấp cần thay đổi một cách căn bản, mạnh mẽ, nhất là về tư duy và phương pháp dạy học. Tuy nhiên, do hạn chế trong quá trình đào tạo, lại quen lối tư duy bao cấp, sức ỳ trong nhận thức, tâm lý yếm vị, thiếu động lực và ý chí vươn lên; thêm vào đó là đời sống có nhiều khó khăn... đã tạo nên một lực cản rất lớn làm cho đại đa số cán bộ, GV ngại đổi mới.

Trình độ của phụ huynh ngày càng cao; những đòi hỏi của nhân dân về nội dung học vẫn cũng như các yếu tố của quá trình dạy học đối với nhà trường ngày càng đa dạng và nghiêm ngặt; do công nghệ thông tin, truyền thông (ICT) phát triển mạnh mẽ nên HS và phụ huynh dễ dàng tiếp xúc, đối chiếu, kiểm tra; nhà trường, GV, cán bộ quản lý giáo dục... rất dễ lạc hậu so với nguồn thông tin do HS tự khai thác, tìm hiểu...

Công tác nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung và khoa học phát triển CT ở nước ta nhìn chung còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được những yêu cầu mới, nhất là yêu cầu hội nhập quốc tế. Đội ngũ chuyên gia chuyên về phát triển CT giáo dục tuy bước đầu đã được hình thành, đã có ít nhiều kinh nghiệm... nhưng về cơ bản vẫn thiếu và yếu. Những đổi mới ở GDPT và việc đào tạo GV của các nhà trường sư phạm vẫn chưa đồng bộ, chưa có sự liên kết chặt chẽ, thiết thực.



Cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng được những yêu cầu mới; chưa đủ phòng học, nhiều trường vẫn học 1 buổi/ngày. Số HS trong một lớp còn đông, nhất là các vùng đô thị/thành phố lớn. Việc đổi mới CT theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất đòi hỏi HS phải thực hành nhiều, làm nhiều, thông qua các trải nghiệm thực tiễn... vì thế cần có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ mới có chất lượng và hiệu quả. Đối với cấp THPT, việc tổ chức phân hóa bằng dạy học tự chọn cũng là một thách thức lớn cả về trình độ chuyên môn và trình độ tổ chức, quản lí...

Kinh nghiệm xây dựng CT và biên soạn SGK theo hướng mở, phát triển năng lực, khuyến khích tự học, kết hợp đa phương thức (multimodality) chưa nhiều; việc thực hiện chủ trương 01 CT nhiều SGK và đa dạng hóa các tài liệu dạy học, ứng dụng ICT cũng là một vấn đề không ít phức tạp, khó khăn trong việc biên soạn, thẩm định, lựa chọn, chỉ đạo chuyên môn, quản lí dạy học.

2. Tuân thủ pháp luật, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Quốc hội về đổi mới CT giáo dục, SGK phổ thông

Xây dựng CT và biên soạn SGK mới cần chú ý nguyên tắc tôn trọng pháp luật: Luật Giáo dục (2005); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (2009); Luật Sở hữu trí tuệ (2005) và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung (2009). Đường lối của Đảng, Nhà nước và Quốc hội thể hiện trong nhiều văn kiện, đặc biệt gần đây là Nghị quyết 29-TW8 và NQ 88- Quốc hội XIII; Nghị quyết 44 và Quyết định 404 của Chính Phủ về Đổi mới CT, SGK phổ thông. Có thể nêu một số yêu cầu quan trọng sau:

Về mục tiêu: Chuyển nền giáo dục chú trọng mục tiêu truyền thụ kiến thức một chiều hiện nay sang nền giáo dục chú trọng hình thành, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; Chuyển nền giáo dục nặng về ứng thí, chuộng hư danh sang nền giáo dục thực học và thực nghiệp; Chuyển nền giáo dục nặng về dạy chữ sang nền giáo dục chú trọng cả dạy chữ, dạy nghề và dạy người; Hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân và yêu cầu xây dựng xã hội học tập; Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa – khoa học giáo dục của nhân loại trên cơ sở giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển bền vững nền giáo dục nước nhà.

Về nội dung, nhiệm vụ và giải pháp: Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân.

Xây dựng và chuẩn hóa nội dung GDPT theo hướng tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; giảm số môn học bắt buộc; tăng môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục tự chọn. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực.

Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp THPT theo hướng giảm áp lực, tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực HS, làm cơ sở cho tuyển sinh giáo dục nghề

nghiệp và giáo dục đại học.

3. Nắm vững các đặc điểm và yêu cầu của CT tiếp cận theo hướng phát triển năng lực

Một trong những điểm mới then chốt của CT GDPT lần này là tiếp cận theo định hướng năng lực. Cách tiếp cận này tác động đến tất cả mọi yếu tố của quá trình dạy học. Có thể nói, một trong những yêu cầu cần tập trung trao đổi để làm sáng tỏ là: *CT biên soạn theo hướng tiếp cận năng lực có gì giống và khác với CT theo hướng tiếp cận nội dung?* Theo chúng tôi, điểm giống nhau là cả hai cùng phải quan tâm đến việc cung cấp một hệ thống kiến thức, kĩ năng cơ bản, cốt lõi, thiết thực... Đó là những tri thức, kĩ năng không thể thiếu đối với mỗi con người có học vấn phổ thông bình thường. Từ đó và thông qua đó để giáo dục Đức, Trí, Thể, Mĩ. Điểm khác biệt là CT phát triển năng lực vẫn dựa trên việc thông qua hệ thống tri thức đó nhưng được tổ chức theo một yêu cầu khác:

Một là, mục tiêu cuối cùng của CT năng lực không phải là trang bị kiến thức, có nhiều kiến thức mà là những năng lực HS cần có. Vì thế, CT cần tăng cường các yêu cầu về vận dụng tổng hợp; yêu cầu thực hành, sáng tạo; gắn với các tình huống thực tiễn và yêu cầu giải quyết vấn đề...

Hai là, cách tổ chức lựa chọn nội dung của CT không chạy theo nội dung, ôm đồm những kiến thức hàn lâm, uyên bác không cần đối với yêu cầu của học vấn phổ thông; không lấy tính hoàn chỉnh, hệ thống của khoa học tương ứng áp đặt cho nội dung CT các môn học mà chỉ lựa chọn các nội dung thiết yếu, thiết thực nhằm phát triển năng lực.

Ba là, việc xác định và biên soạn yêu cầu cần đạt (chuẩn) cho CT năng lực cần thay đổi: không nêu mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng một cách rời rạc mà cần hướng tới các yêu cầu vận dụng, thực hành (mức thấp, mức cao); tăng cường các yêu cầu thông hiểu, yêu cầu sáng tạo; tránh những yêu cầu ghi nhớ máy móc, chỉ tái hiện lại những gì đã học. Việc diễn đạt và trình bày chuẩn CT cần theo các mức độ nhận thức từ thấp đến cao; thể hiện mở đầu bằng các động từ tương ứng (Say, Do, Make, Write... trong tiếng Anh);

Bốn là, triệt để vận dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào việc lựa chọn, xác định nội dung cũng như hình thức thể hiện của CT. Chẳng hạn, những nội dung, tri thức, kĩ năng nào HS có thể tìm tòi và tra cứu từ các công cụ công nghệ thông tin, nhất là qua Internet một cách dễ dàng thì không cần đưa vào CT, SGK, không cần kiểm tra, đánh giá. Trong trường hợp đó, cần yêu cầu các em tự tìm hiểu thông qua các phương tiện này để nhằm phát triển năng lực tìm kiếm, thu thập, sàng lọc, lựa chọn, phân tích và xử lí thông tin.

Năm là, chú ý yêu cầu tích hợp trong việc lựa chọn và tổ chức nội dung CT. Đó cũng là biểu hiện của CT phát triển năng lực. Vì chính tổ chức nội dung và yêu cầu dạy, học theo hướng tích hợp đòi hỏi người dạy và người học phải vận dụng kiến thức, kĩ năng tổng hợp để giải quyết vấn đề, qua đó hình thành và phát triển năng lực.

Sáu là, chú trọng yêu cầu phân hóa trong CT mới trên cả hai bình diện: 1/ Phân hóa vì mô trong việc nêu các yêu cầu cần đạt theo những mức độ nhận thức khác nhau để đáp ứng và phù hợp với nhiều đối tượng học tập. 2/ Phân hóa vì mô (ở THPT) bằng việc xác định rõ các nội dung, yêu cầu và cách thức tổ chức CT của các môn học, chuyên đề học tập sao cho phù hợp với nguyện vọng, sở thích và định hướng nghề nghiệp của

các bộ phận HS khác nhau. Cả hai hình thức phân hóa đều nhằm phát triển tối đa năng lực của mỗi HS.

Bây là, Nội dung CT cũng như chuẩn CT cần chú ý đến các xu thế phát triển hiện đại: yêu cầu HS hình thành và phát triển năng lực sử dụng đa phương thức (multimodality) trong giao tiếp (đọc, viết cũng như nghe-nói); yêu cầu HS quan tâm không chỉ kênh chữ mà còn phải kết hợp đọc kênh hình, kênh âm thanh để thu thập kiến thức, phát triển kĩ năng và tự tìm ra kết luận cho vấn đề.

4. Đáp ứng được chủ trương 01 CT nhiều SGK và đa dạng hóa các tài liệu giáo dục

Muốn thực hiện tốt chủ trương này, cần phải chú ý rất nhiều yếu tố và điều kiện liên quan. Trước hết là vấn đề xây dựng CT, muốn có nhiều bộ SGK từ 01 CT thì cách xây dựng CT phải khác trước.

CT của Việt Nam từ sau năm 1975, kể cả CT xây dựng năm 2002 được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt chính thức vào năm 2006, thực chất vẫn chỉ là CT để viết 01 bộ SGK. Trong những năm chống Mĩ và ngay cả giai đoạn cải cách giáo dục trước năm 2000, CT chủ yếu chỉ là bản danh mục nêu lên các nội dung dạy học của từng môn và quy định đến từng bài, từng tiết học. Rất cụ thể, chi tiết, người viết sách hoàn toàn phải theo đúng như thế, không thể khác được. Đến CT 2002-2006, cách xây dựng CT các môn học có khác, nhưng quy định nội dung dạy học về cơ bản vẫn thế. Có nghĩa là vẫn buộc chặt người viết sách vào CT, làm thay người viết sách bằng những quy định quá cụ thể. Cách làm CT này như trên đã nói, chỉ là để cho một bộ SGK và rất "tiện lợi" cho việc quản lí của cơ quan chỉ đạo dạy học các cấp. Việc triển khai hai bộ SGK ở một số môn của CT hiện hành là yêu cầu xuất hiện sau khi đã làm CT, vì thế khi triển khai gặp rất nhiều lúng túng. Hệ quả là dù có hai bộ SGK nhưng sự khác biệt là rất ít, không có nhiều ý nghĩa và gây cho xã hội nhiều băn khoăn thắc mắc. Nguyên nhân chính là do quan niệm và cách tổ chức xây dựng CT. Nếu theo hướng nhiều SGK trong khi CT vẫn giữ nguyên quan niệm cũ thì không thể có được nhiều SGK đa dạng và đúng như mục tiêu, ý nghĩa của nó. Trái lại, sẽ rơi vào tình trạng nhiều bộ SGK nhưng nội dung gần như giống nhau do sao chép lại của nhau. Như thế cần xem xét, làm lại CT theo tinh thần vừa cụ thể, vừa khái quát, vừa có phần cứng, vừa mang tính mở để tạo điều kiện cho các tác giả SGK tự do sáng tạo; làm chỗ dựa cơ bản cho việc ra đề thi và đánh giá kết quả học tập của HS. Việc thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chỉ có thể dựa vào CT và chuẩn CT, không phụ thuộc vào SGK.

Ý nghĩa cơ bản của việc biên soạn nhiều bộ SGK là nhằm nêu lên nhiều cách tiếp cận, nhiều con đường đến với chân lí, đa dạng hóa một mặt vị kiến thức cơ bản (chuẩn) bằng những nội dung và cách thức cụ thể khác nhau. Theo tinh thần đó, CT chỉ nêu lên các đơn vị kiến thức và kĩ năng khái quát cần đạt được ở từng chương, phần, lớp, cấp... Sau thể loại là yêu cầu về chuẩn năng lực cần đạt của các mạch nội dung lớn.

5. Lựa chọn và tổ chức nội dung phù hợp với đối tượng

Căn cứ vào đối tượng (tâm - sinh - lí) HS các cấp và yêu cầu giáo dục mới đối với 2 giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp để xác định và lựa chọn được những nội dung học tập phù hợp (cốt lõi, thiết thực, có tác dụng tốt cho phát triển năng lực và phẩm chất); tránh

hàn lâm, nặng về lí thuyết kinh viện... Tổ chức các nội dung đã lựa chọn trong CTGD các cấp một cách hợp lí, logic, sáng sủa, bảo đảm tính sư phạm và yêu cầu tự học, học phương pháp học. Chú ý yêu cầu mềm hóa CT, vận dụng một cách linh hoạt CT quốc gia: dành một thời lượng cho các nội dung địa phương và để các nhà trường tự xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể.

6. Đáp ứng được yêu cầu tích hợp liên môn và nội dung học tập xuyên CT, bổ sung nội dung chuyên đề phân hóa hướng nghiệp

Việc thực hiện xây dựng CT tích hợp một số nội dung/môn học ở Tiểu học và nhất là THCS cần được phát triển lên một trình độ mới.

CT GDPT mới yêu cầu tích hợp mạnh mẽ (nhất là với cấp Tiểu học và THCS) trong CT và SGK theo 2 hướng: Tích hợp các nội dung trong môn học và các nội dung xuyên môn học nhằm tránh chồng chéo về nội dung và góp phần củng cố lẫn nhau trong quá trình dạy học.

Phản ánh được các nội dung học tập xuyên CT. Đó là các vấn đề của tự nhiên và xã hội đang phát sinh hàng ngày, ảnh hưởng tới nhiều người, nhiều quốc gia (tính toàn cầu) như chiến tranh và hòa bình, ô nhiễm môi trường; chống phân biệt giới tính, phòng chống các tệ nạn xã hội...

Cần tích hợp một cách nhuần nhuyễn, tự nhiên, có sức thuyết phục; tránh tích hợp một cách máy móc, khô cứng, áp đặt; tạo điều kiện tốt cho việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức dạy học và thuận lợi cho kiểm tra, đánh giá. Bên cạnh các chuyên đề học tập phân hóa nâng cao, đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho việc học tập giai đoạn sau có chất lượng, CT lần này sẽ bổ sung một số chuyên đề học tập mang tính nhập môn, hướng nghiệp cung cấp những hiểu biết ban đầu về một số lĩnh vực nghề nghiệp trong tương lai, nhằm giúp HS lựa chọn cho đúng hướng sau THPT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, (2013).
- [2]. Nghị quyết 88 của Quốc hội 13, (2014).
- [3]. Nghị quyết 44 và CT hành động của Chính phủ, (2014).
- [4]. Quyết định 404 của Chính phủ về Đổi mới CT, SGK phổ thông, (2015).

SUMMARY

Curriculum development and new textbooks compilation were increased in school year 2015-2016. The general curriculum after 2015 was developed towards requirements of fundamental and comprehensive renewal. Therefore, basic requirements set out in general curriculum when developing subjects were: 1/ Recognize opportunities and challenges in the new context; 2/ Comply with the law; thoroughly understand policy of the Party, State and Congress on renewing educational curriculum and secondary textbooks; 3 / Deeply understand characteristics and requirements of the curriculum towards competence development; 4/ Meet direction of one curriculum, many textbooks and various educational materials; 5/ Select and organize appropriate contents for different learners; 6 / Satisfy requirement of interdisciplinary integration and contents of cross-learning curriculum, add contents of vocational classification.

Keywords: Curriculum; curriculum development; general education.